

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ngày: 01-8-2025

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Quốc Cường

Các Thẩm phán:                                  ông Phạm Tồn

ông Trần Đức Kiên

- *Thư ký phiên tòa:* bà Nguyễn Phương Mai - Thư ký Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Đoàn Minh Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 265/2025/TLPT-HS ngày 30/5/2025 đối với các bị cáo **Nguyễn Thành T, Đinh Tuấn K** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2025/HS-ST ngày 21-4-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2025/QĐXXPT-HS ngày 11/7/2025.

**Bì cáo có kháng cáo:**

1. Họ và tên: **Nguyễn Thành T** (tên gọi khác: Trung Móm), sinh ngày 09/3/1979 tại tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: **tổ dân phố L, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Nam (nay là tổ dân phố L, xã Q, thành phố Đà Nẵng)**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hoá: 8/12; nghề nghiệp: không; giới tính: nam; con ông **Nguyễn Thành N** và con bà **Hà Thị T1**; có vợ tên là **Nguyễn Thị Thanh L1** (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2003; tiền sự: không.

Tiền án:

- Ngày 03/11/2016, bị TAND huyện Nam Giang xét xử và xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2016/HSST;

- Ngày 24/7/2019, bị TAND huyện Nam Giang xét xử và xử phạt 05 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2019/HSST;

Nhân thân: ngày 02/12/2003, bị TAND tỉnh Quảng Nam xét xử và xử phạt 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 05 năm tù về tội “Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt chung hai tội là 11 năm tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 143/HSST;

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 11/6/2024, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đinh Tuấn K**, sinh ngày 07/8/1998 tại tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: **thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn T, xã Q, thành phố Đà Nẵng)**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hoá: 6/12; nghề nghiệp: lao động phổ thông; giới tính: nam; con ông **Đinh Ngọc D** và con bà **Bùi Thị Kim L2**; có vợ tên là **Lê Thị Thanh K1** và có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 13/6/2024, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Thành T**: Luật sư **Đoàn Văn M - Công ty L6**, thuộc **Đoàn Luật sư tỉnh Q**; địa chỉ: **A T, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam**, có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo bản án sơ thẩm, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Đề có ma túy sử dụng và bán lại kiếm lời, vào ngày 10/6/2024 **Nguyễn Thành Trung liên H**, trao đổi với một người phụ nữ tên **P** (theo **T** khai, không rõ họ tên, địa chỉ) hỏi mua 02 bánh heroine với giá 400.000.000 đồng, hai bên thống nhất ngày 11/6/2024 sẽ giao nhận ma túy tại khu vực **VinWonder N H**. Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 11/6/2024, **P** dùng điện thoại di động số 0934917628 gọi đến số điện thoại di động 0359920312 của **T** nói **T** đến khu vực **VinWonder N H** nhận ma túy.

Lúc này, tại nhà **T** có **Đinh Tuấn K** và **Nguyễn Văn H1** (em rể của **T**); sau khi nghe điện thoại của **P**, **T** rủ **K** và **H1** đi xuống **VinWonder N H** chơi thì cả hai đồng ý. **T** nhờ em gái ruột là **Nguyễn Thị Thu H2** (là vợ của **H1**) thuê giúp 01 xe ô tô dịch vụ tự lái để đi. **H2** liên hệ với dịch vụ cho thuê xe tự lái của anh **Mai Trường L3** thuê một xe ô tô 07 chỗ ngồi. Một lúc sau, anh **L3** đi xe ô tô màu trắng hiệu Xpander, BKS 51G - 895.23 đến trước nhà **T**.

Khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, T nói H1 đi ra trước để lái xe, T lấy 400.000.000 đồng từ trên gác xuống và nhặt 01 túi ni lông màu đen ở nền nhà và bỏ tiền vào rồi cất trong túi quần đang mặc. Sau đó, T gọi K cùng ra xe và ngồi ở hàng ghế sau của tài xế. H1 điều khiển xe di chuyển từ nhà T đến gần khu vực VinWonder N H thuộc huyện T, tỉnh Quảng Nam thì gặp P đi trên xe ô tô màu xám (không nhớ rõ biển số) đang dừng bên đường. T xuống xe và đi qua xe ô tô của P, ngồi vào hàng ghế sau, T lấy số tiền 400.000.000 đồng trong túi ni lông ra đưa cho P và cất túi ni lông màu đen vào lại túi quần, P cầm tiền T giao rồi rút ra đưa lại cho T 5.000.000 đồng và nói “cho lại năm triệu”. Sau đó, P điều khiển xe chở T đi về hướng đường xuống biển xã B, huyện T khoảng 01km thì dừng xe nơi đường vắng. Lúc này, phía trước cách chỗ P đậu xe khoảng 20m có 01 xe ô tô 07 chỗ màu trắng biển số 51 (không nhớ rõ nhãn hiệu và biển số xe) đang đậu ngược chiều với xe của P. P nói T qua xe kia để lấy ma túy, T đi bộ qua thì gặp một người thanh niên (khoảng 30 tuổi, không rõ lai lịch) chỉ T đi lại phía cột mốc bên đường có một túi ni lông màu trắng. T đi lại cầm túi ni lông trên và bóp nhẹ thì biết có vật cứng hình hộp chữ nhật, T nhìn vào thấy gói heroine được bỏ trong túi ni lông trong suốt nên lấy gói heroine ra bỏ vào túi ni lông màu đen lấy ở túi quần, sau đó bỏ vào lại túi ni lông màu trắng. Lúc này, xe ô tô do H1 điều khiển cũng di chuyển theo xe của P đậu gần đó, nên sau khi lấy túi ni lông có chứa ma túy thì T đi lại xe ô tô do H1 lái và ngồi vào hàng ghế sau bên phải. T mở cốp chứa đồ (nằm giữa ghế tài và ghế phụ) bỏ túi ni lông chứa ma túy vào trong cốp và đập nắp lại.

Sau đó, T bảo H1 lái xe về. Hóa điều khiển xe chở T, K đi đến khu vực ngã tư H, huyện T thì nhìn thấy phía sau có xe tuần tra của Cảnh sát giao thông nên T sợ và bảo H1 lái xe bỏ chạy. H1 nghe T nói thì tăng tốc độ xe chạy về hướng ngã ba C thuộc huyện T và rẽ theo đường Quốc lộ 14E, khi đến đoạn gần Trạm thu phí cao tốc Đ1 - Quảng Ngãi thuộc xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam, T nhìn ra cửa xe thấy xe ô tô của Cảnh sát giao thông và nhiều xe ô tô vẫn đang đuổi theo. Lo sợ bị phát hiện, T lấy túi ni lông chứa ma túy trong cốp chứa đồ ra, hạ cửa kính chỗ T đang ngồi (phía bên phải hàng ghế sau) rồi vút túi ni lông chứa ma túy vào bụi cỏ ven đường.

Xe ô tô của T tiếp tục chạy về huyện Q, khi đến Trường Tiểu học Q thuộc xã Q, huyện Q thì H1 dừng xe lại và tắt máy, T, H1 và K mở cửa xe bỏ chạy lên rừng. Khi bỏ chạy, T có điện thoại cho H2 đến Trường Tiểu học Q để lấy ô tô về trả và gọi điện nhờ cháu ruột là Nguyễn Hữu Đ (sinh năm 2012; trú: thôn L, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Nam) nhờ Đ mua giúp đồ ăn, nước uống đem lên cho T.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi T, H1, K đang trốn trong rừng thì thấy Công an truy đuổi nên mỗi người bỏ một hướng. T chạy được một đoạn thì bị Công an bắt giữ, kiểm tra trên người Trung thu giữ trong túi quần phía sau bên phải T đang mặc 01 gói giấy bạc bên trong có chứa chất rắn màu trắng dạng cục và bột. Tiến hành khám xét chỗ ở của T tại **tổ dân phố L, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Nam** phát hiện và thu giữ tại vị trí phía trên mặt bàn trong phòng ngủ ở góc lưng của T 01 (một) gói nilông không màu có chứa chất rắn màu trắng dạng cục và bột.

Riêng **Đinh Tuấn K** bỏ chạy đến sáng ngày 12/6/2024 thì đón xe buýt vào T trốn. Sáng ngày 13/6/2024, K đón xe buýt lên **xã T, huyện T** mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch) 01 gói heroine với giá 400.000 đồng với mục đích để sử dụng và nếu có ai hỏi thì bán lại. Sau khi mua ma túy, K đón xe buýt về **huyện P**. Khi đến trước **Nghĩa trang huyện P** thuộc **thôn K, xã T, huyện P**, **Đinh Tuấn K** xuống xe vào quán nước gặp **Nguyễn Anh T2** để lấy đồ thì bị **Công an tỉnh Q** bắt quả tang, thu giữ gói heroine K vừa mua.

Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ tháng 5/2024 đến tháng 6/2024, T còn mua heroine của một nam thanh niên (không rõ lai lịch) tại **huyện T** với giá 5.000.000 đồng về sử dụng và chia nhỏ ra để bán lại. T không trực tiếp bán heroine mà giao cho K để K bán giúp với giá từ 200.000 đồng đến 800.000 đồng/gói rồi lấy tiền mang về đưa lại cho T. Trung bình khoảng từ 01 đến 03 ngày, T trả công cho K từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng và cho K heroine để K sử dụng. K đã giúp T bán ma túy cho những người sau:

- Bán cho **Huỳnh Văn L4** 04 lần tại **xã Q, huyện Q**; trong đó: bán 02 lần, mỗi lần 01 gói với giá 800.000 đồng và bán 02 lần, mỗi lần 01 gói với giá 400.000 đồng.

- Bán cho **Nguyễn Viết L5** 02 lần, mỗi lần 01 gói với giá 200.000 đồng tại Sân bóng đá **xã Q, huyện Q**.

- Bán cho **Mai Tấn K2** 02 lần, mỗi lần 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng tại khu vực **Đ, xã Q, huyện Q**.

- Bán cho **Nguyễn Anh T2** 01 lần với giá 500.000 đồng tại nhà của T.

Ngoài những người trên, T còn giao ma túy cho K đi bán cho nhiều người khác nhưng T, K không còn nhớ rõ.

\* Bản giám định số 1273/KL-KTHS ngày 18/6/2024 của Phân viện KHHS tại Đà Nẵng kết luận:

- Chất rắn màu trắng dạng cục, bột đựng trong 02 vật thể dạng hình hộp chữ nhật có kích thước như nhau (15x10x2,5) cm được hàn kín miệng, được bao bọc bằng nhiều lớp ni lông, bên ngoài 02 vật thể được bọc lớp giấy màu bạc và lớp ni

lông trong suốt thành một vật thể dạng hình hộp chữ nhật thu giữ khi khám nghiệm hiện trường (kí hiệu mẫu B) là ma túy loại heroine, tổng khối lượng là 700,19 gam.

- 02 gói chất rắn màu trắng dạng cục, bột thu giữ trên người và tại nơi ở của **Nguyễn Thành T** (kí hiệu mẫu I và II) là ma túy loại heroine, có tổng khối lượng là 1,51 gam.

\* Bản giám định số 343/KL-KTHS ngày 18/6/2024 của Phòng KTHS **Công an tỉnh Q** kết luận:

Chất rắn dạng cục, bột màu trắng được chứa trong một túi ni lông không màu thu giữ của **Đình Tuấn K** gửi giám định (mẫu ký hiệu A) là ma túy loại Heroine (H), có khối lượng 0,39 gam.

\* Bản giám định số 1275/KL-KTHS ngày 21/6/2024 của Phân viện KHHS tại Đà Nẵng kết luận:

+ Trên túi ni lông trong suốt (ký hiệu A) có ADN của **Nguyễn Thành T**.

+ Trên túi ni lông màu trắng, túi ni lông màu đen (ký hiệu A) và trên lớp ni lông trong suốt, lớp giấy màu bạc của vật thể dạng hình hộp chữ nhật (ký hiệu B) có ADN lẫn của nhiều người và chất lượng dấu vết kém, ADN phân tích được không đủ điều kiện để truy nguyên đối tượng.

\* Bản giám định số 1274/KL-KTHS ngày 26/7/2024 của Phân viện KHHS tại Đà Nẵng kết luận:

Trên túi ni lông màu đen và trên túi ni lông trong suốt của mẫu cần giám định ký hiệu “A” phát hiện thấy có dấu vết đường vân. Trong đó có 01 (một) dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định được phát hiện trên túi ni lông màu đen, các dấu vết còn lại không đủ yếu tố giám định.

\* Bản giám định số 656/KL-KTHS ngày 06/12/2024 của Phòng KTHS **Công an tỉnh Q** kết luận:

Dấu vết đường vân thể hiện trên tài liệu (ký hiệu A) với dấu vân tay in tại vị trí cái trái trên tài liệu có tiêu đề “DẤU VẾT ĐƯỜNG VÂN TAY TRÁI **NGUYỄN VĂN H1**” lập ngày 21/11/2024 tại **Công an huyện K**; ghi họ tên **Nguyễn Văn H1**, sinh ngày 01/5/1985, nơi thường trú: **thôn E, T, T, Quảng Nam** (ký hiệu M3) là dấu vân tay của cùng một người.

*Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2025/HS-ST ngày 21-4-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:*

Về trách nhiệm hình sự: tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Thành T, Đình Tuấn K** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm a, g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ

sung năm 2017). Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành T**: Tử hình. Bị cáo **Nguyễn Thành T** bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2024. Tiếp tục tạm giam bị cáo **Nguyễn Thành T** để đảm bảo thi hành án.

- Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo **Đinh Tuấn K** 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 13/6/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Sau khi xét xử sơ thẩm:*

Ngày 05/5/2025, các bị cáo **Nguyễn Thành T**, **Đinh Tuấn K** kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Các bị cáo **Nguyễn Thành T**, **Đinh Tuấn K** trình bày giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: kháng cáo của các bị cáo **Nguyễn Thành T**, **Đinh Tuấn K** là trong thời hạn luật định.

Về nội dung:

Đối với bị cáo **Nguyễn Thành T**: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đánh giá nhân thân của bị cáo **Nguyễn Thành T**, từ đó tuyên phạt bị cáo **Nguyễn Thành T** hình phạt tử hình là có căn cứ. Tuy nhiên, đối chiếu quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025) có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 thấy rằng: Điều 251 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, cụ thể: khoản 5. phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù chung thân hoặc tử hình. b) Heroine, ... có khối lượng 03 kilôgam trở lên. Trong vụ án này, khối lượng ma túy mà bị cáo **T** mua bán là 701,19 gam Hêrôin thuộc điểm b khoản 4 Điều 251 BLHS (sửa đổi) có khung hình phạt tù 20 năm hoặc tù chung thân. Do đó, theo nguyên tắc có lợi phải chuyển hình phạt nhẹ hơn là tù chung thân cho bị cáo **T**.

Đối với bị cáo **Đinh Tuấn K**: đã câu kết chặt chẽ với bị cáo **T** trong việc nhiều lần bán ma túy cho nhiều người. Ngoài ra, bị cáo còn tự mình mua 0,39 gam heroin để sử dụng và bán lại nên bị cáo bị xét xử theo khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm với tình tiết định khung phạm tội có tổ chức và phạm tội 02 lần trở lên. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xử

phạt bị cáo 10 năm tù – nằm giữa khung hình phạt được áp dụng là có căn cứ. Tuy nhiên, xét thấy tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thì bị cáo là người làm thuê cho bị cáo T nên cũng cần xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T phát biểu: bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có hoàn cảnh khó khăn, mẹ già yếu. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và xử phạt bị cáo mức hình phạt tử hình là quá nặng, quá nghiêm khắc. Theo quy định mới của Bộ luật Hình sự thì mua bán ma túy loại Heroine trên 03kilôgam thì có mức hình phạt tử chung thân đến tử hình. Tuy nhiên, bị cáo T mua bán ma túy loại Heroine chưa đến 03kilôgam, nên theo hướng có lợi cho người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo T. Bị cáo T bổ sung: xin Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo.

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Ngày 05/5/2025, các bị cáo Nguyễn Thành T, Đinh Tuấn K kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Như vậy, kháng cáo của các bị cáo là trong thời hạn luật định. Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thành T, Đinh Tuấn K:

[2.1] Về Hành vi phạm tội: tại phiên tòa xét xử phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Thành T, Đinh Tuấn K khai nhận hành vi phạm tội, thể hiện:

Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2024 đến tháng 6/2024, Nguyễn Thành T đã mua heroine của một người đàn ông (không rõ lai lịch) ở huyện T đem về sử dụng cho bản thân và phân chia thành nhiều gói nhỏ rồi giao cho Đinh Tuấn K bán cho các đối tượng nghiện trên địa bàn huyện Q. Khoảng từ 01 đến 03 ngày, T trả công cho K 300.000 đồng đến 500.000 đồng và cho ma túy để K sử dụng. Đinh Tuấn K đã bán heroine cho các đối tượng sau: bán cho Huỳnh Văn L4 04 lần với tổng số tiền 2.400.000 đồng; bán cho Nguyễn Viết L5 02 lần với tổng số tiền 400.000 đồng; bán cho Mai Tấn K2 02 lần với tổng số tiền 600.000 đồng, bán cho Nguyễn Anh T2 01 lần với số tiền 500.000 đồng. Trong quá trình phạm tội, Nguyễn Thành T và Đinh Tuấn K có sự bàn bạc cấu kết chặt chẽ, phân công nhiệm vụ, nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Nguyễn Thành T giữ vai trò chủ mưu, cầm đầu; Đinh Tuấn K thực hiện hành vi phạm tội đồng phạm, giữ vai trò thực hành tích cực, nên các bị cáo phạm tội có tổ chức.

Để tiếp tục có ma túy sử dụng và bán lại kiếm lời, vào trưa ngày 11/6/2024 tại khu vực VinWonder Nam Hội An thuộc huyện T, tỉnh Quảng Nam, Nguyễn

**Thành T** mua của một người phụ nữ tên **P** (không xác định được nhân thân, lai lịch) 02 bánh heroine với giá 400.000.000 đồng. Trên đường trở về đến khu vực gần **Trạm thu phí cao tốc Đ1 - Quảng Ngãi thuộc xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam Trung** phát hiện thấy Công an truy đuổi nên đã vứt 02 bánh heroine vào bụi cỏ ven đường rồi bỏ trốn thì bị Công an truy đuổi bắt giữ. Cơ quan điều tra thu giữ 02 bánh heroine mà **T** đã vứt xuống ven đường, qua giám định là heroine có tổng khối lượng là 700,19 gam; thu giữ trên người và tại nơi ở của **T** 02 gói heroine có tổng khối lượng là 1,51 gam (số ma túy này **T** khai để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời). Tổng khối lượng heroine **T** đã mua và cất giữ nhằm mục đích mua bán là 701,7 gam. **T** và **K** đều thừa nhận: sau khi được **T** rủ, **Đinh Tuấn K** đã đi cùng xe ô tô với **Nguyễn Thành T** đến khu vực VinWonder chơi, **K** không biết **T** đi mua ma túy; Trung liên lạc, trao đổi với **P** để mua ma túy thực hiện một mình, không cho **K** biết tham gia. Sau khi nhận 02 bánh heroine cho đến khi vứt 02 bánh heroine xuống đường, **T** tự mình cất giữ.

Trong quá trình bỏ trốn, ngày 13/6/2024 tại xã **T, huyện T, tỉnh Quảng Nam, Đinh Tuấn K** mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch) 01 gói heroine có khối lượng 0,39 gam với giá 400.000 đồng, mục đích để sử dụng và bán lại thì bị bắt quả tang thu giữ tang vật.

Như vậy, lời khai nhận tội của các bị cáo **Nguyễn Thành T, Đinh Tuấn K** là phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ khẳng định: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo **Nguyễn Thành T** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo **Đinh Tuấn K** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm a, b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Hành vi phạm tội của các bị cáo **Nguyễn Thành T, Đinh Tuấn K** là nguy hiểm cho xã hội, tác động tiêu cực đến nhiều mặt, nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Đã xâm phạm đến chính sách độc quyền thống nhất quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo **T** phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, có nhân thân xấu. Bị cáo **K** phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để xét xử và xử phạt các bị cáo là có căn cứ. Từ đó, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành T** mức hình phạt tử hình; xử phạt bị cáo **Đinh Tuấn K** mức hình phạt 10 năm tù là thỏa đáng.

Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng để xét xử và xử phạt các bị cáo, cụ thể:

- Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) quy định: Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Có tổ chức;

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

- Khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) quy định: Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm hoặc tù chung thân:

a) ... ;

b) Heroine, ... có khối lượng từ 100 gam đến dưới 03 kilôgam.

- Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) quy định: Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù chung thân hoặc tử hình:

a) ... ;

b) Heroine, ... có khối lượng 03 kilôgam trở lên.

Trong vụ án này, khối lượng ma túy (Heroine) mà các bị cáo mua bán trái phép như sau:

Khối lượng ma túy (Heroine) bị cáo **Nguyễn Thành T** mua bán trái phép 701,7 gam là chưa đến 03 kilôgam, nên bị cáo **Nguyễn Thành T** bị xét xử theo khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) có mức hình phạt tù 20 năm hoặc tù chung thân. Do đó, căn cứ Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội, theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt cho bị cáo **Nguyễn Thành T**. Việc giảm hình phạt cho bị cáo **Nguyễn Thành T** do khách quan, Tòa án cấp sơ thẩm không có lỗi. Tại phiên tòa phúc thẩm, gia đình bị cáo **T** cung cấp một số tài liệu chứng cứ thể hiện ông bà, bố mẹ của bị cáo là người có công. Tuy nhiên, tình tiết này đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng, nên không được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới.

Khối lượng ma túy (Heroine) bị cáo **Đình Tuấn K** mua bán trái phép 0,39 gam heroine và bị xét xử theo khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) có mức hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm. Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, hơn nữa mức hình phạt 10 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là

thoả đáng. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo **Nguyễn Thành T** không phải chịu; bị cáo **Đinh Tuấn K** phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Thành T** (tên gọi khác: Trung Móm); không nhận kháng cáo của bị cáo **Đinh Tuấn K**. Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo **Nguyễn Thành T** (tên gọi khác: Trung Móm); giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo **Đinh Tuấn K**.

2. Về trách nhiệm hình sự: tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Thành T** (tên gọi khác: Trung Móm), **Đinh Tuấn K** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2.1. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm a, g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025). Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành T** (tên gọi khác: Trung Móm) tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 11/6/2024.

2.2. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025). Xử phạt bị cáo **Đinh Tuấn K** 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 13/6/2024.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo **Nguyễn Thành T** (tên gọi khác: Trung Móm) không phải chịu; bị cáo **Đinh Tuấn K** phải chịu 200.000đ.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Tôn**

**Trần Đức Kiên**

**Trần Quốc Cường**

